

Số: /TB -BVĐKKVBM
V/v Thông báo kết quả lựa chọn
nhà thầu qua mạng, bổ sung
thuốc Generic năm 2025

Bắc Mê, ngày 02 tháng 12 năm 2025

Kính gửi : - Bảo hiểm xã hội cơ sở Bắc Mê

Căn cứ Quyết định số: 280/QĐ-BVĐKKVBM ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Mê tỉnh Tuyên Quang, về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu: 06 danh mục thuốc generic, Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc generic năm 2025;

Căn cứ Quyết định số: 275/QĐ-BVĐKKVBMe ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Mê tỉnh Tuyên Quang, về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thuốc Tenofovir +lamivudine +dolutegravir hàm lượng 300mg +300mg + 50mg phục vụ công tác điều trị trong năm 2026;

Căn cứ Quyết định số: 283/QĐ-BVĐKKVBM ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Mê tỉnh Tuyên Quang, về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc bổ sung lần 03 năm 2025 trong thời gian chờ đợi kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Để đảm bảo việc thực hiện thanh toán BHYT đối với thuốc cho người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế. Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Mê thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng: Mua bổ sung thuốc generic năm 2025; Mua thuốc bổ sung lần 03 năm 2025 trong thời gian chờ đợi kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương; Mua sắm thuốc ARV. Kính đề nghị Bảo hiểm xã hội cơ sở Bắc Mê phê duyệt đề nghị ánh xạ để đơn vị sử dụng cho người bệnh và đảm bảo đúng qui định trong thanh quyết toán BHYT, cụ thể như sau:

(Danh mục, số lượng cụ thể kèm theo)

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- BHXH cơ sở BM;
- BGĐ BV (B/c);
- Lưu tại VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Chung

(Kèm theo Thông báo số: /TB-BVĐKKVBM ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Mê tỉnh Tuyên Quang)

[illegible]

II. NGOÀI THẦU THUỐC ARV (Tenofovir +lamivudine +dolutegravir hàm lượng 300mg +300mg + 50mg)

Stt	STT TT 20/20 22tt-BYT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế, quy cách	Nhóm thuốc	Hạn sử dụng	GĐK LH hoặc GPN K	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành Tiền	Nhà thầu
1	273	Tenofovir + lamivudine + dolutegravir	Dolutegravir(tương đương Dolutegravir natri 52,6mg) 50mg; Lamivudine 300mg; Tenofovir disoproxil fumarate (tương đương Tenofovir disoproxil 245mg) 300mg	50mg/300 mg/300mg	Uống	Thuốc uống, Hộp 1 lọ HDPE 30 viên	Nhóm 5	24 tháng	89011 04455 23	Hetero Labs Limite d	Ấn Độ	Viên	10.350	3.945	40.830.750	Công ty TNHH dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức
Tổng: 01 mặt hàng															40.830.750	

III. NGOÀI THẦU

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm TCK T	Hạn dùng	Số Đăng ký	Cơ sở sản xuất/Nước sản xuất	ĐVT	Giá kê khai	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nhà Thầu
1	Lidocain	Lidocain hydroclorid	40mg/2 ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 100 ống x 2ml	Nhóm 4	36 tháng	893110 688924 (VD-24901-16)	Công ty CP DP Vĩnh Phúc/Việt Nam	Ống	780	500	680	340.000	Công ty cổ phần Dược Thiết bị y tế Hà Giang
2	Cammic	Acid tranexamic	500mg/ 5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 10 vi x 5 ống x 5ml	Nhóm 4	36 tháng	VD-23729-15	Công ty CP DP Vĩnh Phúc/Việt Nam	Ống	9.500	500	3.290	1.645.000	Công ty cổ phần Dược Thiết bị y tế Hà Giang

[illegible]